

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Chị Đào Thị S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn H Kh, xã H L, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

+Bị đơn: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V N xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chuyển quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/7/2014 từ chị Đào Thị S sang cho anh Nguyễn Xuân T là người trực tiếp nuôi dưỡng

Chị Đào Thị S nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị S kể từ tháng 12/2022 đến khi con Chung Nguyễn Minh T tròn 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Đào Thị S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0003049 ngày 29/11/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình – Hoàn lại cho chị S số tiền còn dư là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng